

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên
2. Bà Đinh Thị Hương

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Nhân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/HSST ngày 22/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 16/12/2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 25/01/1991, tại xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn K1, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1967; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/01/2009, bị Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá kết án 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tại thời điểm bị kết án bị cáo chưa đủ 18 tuổi; ngày 27/5/2013, bị Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” bằng hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/5/2013; ngày 14/9/2016, bị Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, bằng hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong ngày 15/9/2016; bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 22/8/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lương Văn D, sinh năm 1986
- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992

Cùng cư trú: Thôn K1, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là người nghiện chất ma túy, sáng ngày 13/8/2021, sau khi uống thuốc Methadol tại Trung tâm y tế huyện Lang Chánh, L đi xuống thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc mua được 02 viên ma túy tổng hợp hết 100.000 đồng với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ mang về để sử dụng. Trên đường đi về, L gặp anh Lê Văn Đ là người cùng thôn đang đứng ở ngã ba Lý Ái thuộc thôn Ang, xã Giao An, huyện Lang Chánh, Đức xin đi nhờ xe và cả hai người cùng đi về thôn K1, xã GT. Đến 13 giờ, ngày 13/8/2021, khi về đến khu vực cầu BL, thuộc địa phận thôn K1, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá, nhìn thấy tổ công tác Công an xã Giao Thiện thì Lê Văn Đ nhảy xuống khỏi xe và chạy bộ ngược về hướng xã Giao An, còn L bị tổ công tác bắt giữ. Khi bị bắt Phạm Văn L đang cầm trên tay một gói giấy màu xanh, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, đồng thời thu giữ toàn bộ đồ vật trên và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, gắn biển kiểm soát 36K2-6996 do L điều khiển để điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số: 2638/PC09 ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 02 (Hai) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,216g (không phải hai một sáu gam) loại: Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông bán ma túy cho L, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với anh Lê Văn Đ, bản thân là người nghiện ma túy, nên khi gặp lực lượng Công an, do sợ nên bỏ chạy. Anh Đ chỉ đi nhờ xe, không biết và không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của L.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda do Phạm Văn L điều khiển. Quá trình điều tra xác định, chủ đăng ký là Lê Thị H, địa chỉ khu phố X, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, chiếc xe được đăng ký ngày 01/01/2005, có biển kiểm soát là 36F5-0244. Khoảng tháng 12/2020, chị Vì Thương H (vợ của L) đã mua chiếc xe này với một người đàn ông không rõ lai lịch, khi mua bán hai bên không làm giấy tờ. Giấy đăng ký xe chị H đã làm mất tại Thành phố Hà Nội. Biển kiểm soát 36K2-6996 hiện đang gắn trên xe là do L tự ý gắn vào để sử dụng. Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh nguồn gốc chiếc xe, nên tách vụ việc để tiếp tục xác minh, xử lý.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 22/11/2021 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt Phạm Văn L từ 15 (*Mười lăm*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn L thành khẩn nhận tội; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ, ngày 13/8/2021, tại khu vực cầu Bến Lậm, thuộc địa phận thôn Khụ 1, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá, tổ công tác Công an xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá bắt quả tang Phạm Văn L đang cất giữ trên người một gói giấy màu xanh chứa 02 (hai) viên nén màu hồng là ma túy. Kết quả giám định, chất ma túy bị cáo cất giữ có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,216g (Không phải hai một sáu gam), loại: Methamphetamine. Bị cáo mua và cất giữ chất ma túy chỉ nhằm mục đích để sử dụng, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn,

gây dư luận bất bình trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo Phạm Văn L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không chịu tu trí làm ăn, sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội. Như vậy, bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nên áp dụng Điều 38 của BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo, học tập trở thành người tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội về ma túy, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập; theo xác nhận của UBND xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh thì gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế, nên xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đựng toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu T1 và 01 (Một) viên nén màu hồng có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,108g (không phải một không tám gam) là ma túy, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, đang gắn biển kiểm soát 36K2-6996. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý. Việc Cơ quan điều tra tách chiếc xe để tiếp tục xác minh không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn L 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày tạm giữ 13/8/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, đựng toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu T1 và 01 (Một) viên nén màu hồng có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,108g (Không phải một không tám gam) là ma túy.

Số vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 30/11/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám